

Di sản Hán Nôm ở Phú Yên

Đào Nhật Kim

DI SẢN HÁN NÔM LÀ
MỘT BỘ PHẬN RẤT QUÝ
GIÁ CỦA DI SẢN VĂN HÓA
PHI VẬT THỂ CÁC DÂN TỘC
Ở PHÚ YÊN. DI SẢN HÁN
NÔM Ở PHÚ YÊN CÓ GIÁ
TRỊ VÀ CÓ Ý NGHĨA NHIỀU
MẶT PHẢN ÁNH ĐỜI SỐNG
VĂN HÓA TINH THẦN, TÍN
NGƯỠNG CỦA CÁC DÂN
TỘC Ở PHÚ YÊN QUA 400
NĂM HÌNH THÀNH VÀ
PHÁT TRIỂN.

Về thể loại, di sản Hán Nôm ở Phú Yên bao gồm bằng cấp, sắc phong, lệnh chỉ... cho đến cả các loại giấy tờ khác như văn tế, chúc thư, gia phả, văn bia, địa bạ, hương ước, hoành phi, câu đối và đều gắn liền với bản sắc và truyền thống văn hóa dân tộc. Cho đến nay, phần lớn di sản Hán Nôm ở Phú Yên nằm rải rác ở các đình làng, miếu làng, lăng mộ, chùa, nhà thờ họ và các hộ gia đình.

Theo thống kê sơ bộ, hiện nay trên địa bàn tỉnh Phú Yên có đến 300 di tích đình, chùa, đền miếu, nhà thờ tộc họ còn lưu giữ di sản Hán Nôm. Qua sưu tầm tại các di tích, đã thu thập khối lượng di sản Hán Nôm ở Phú Yên gồm 232 sắc phong, 75 bằng cấp, 17 văn bia, hàng ngàn hoành phi, liên đối và số lượng nhỏ văn tế, gia phả.

Chiếm vị trí nổi bật tại các di tích là số lượng các sắc phong thần và sắc phong chức tước cho

cá nhân. Sắc phong là loại hình văn bản hành chính cấp cao của vương triều, do hoàng đế ban bố và thường cấp cho thần dân trăm họ, nhằm để phong tặng, tưởng thưởng về hàm tước, quan vị, vật hạng, thần hiệu, mỹ tự... Chất liệu sắc phong làm trên loại giấy dó tốt, có màu vàng nghệ, hai mặt của sắc được trang trí hoa văn chữ thọ, hồi văn hoặc hoa văn hình đồng tiền và hình rồng, mây lượn. Nội dung các sắc phong chủ yếu là sắc phong thần cho 2 đối tượng được ban cấp là các vị nhiên thần theo tín ngưỡng dân gian như thần Thổ Địa, thần Cao Các, thần Thiên Y A Na Diên Ngọc Phi, thần Hà Bá thủy quan, thần Thành hoàng bốn xứ, thần Bạch Mã, số còn lại là sắc phong cho vị nhân thần được xem là Thành hoàng ở Phú Yên là Lương Văn Chánh với các danh hiệu Bảo quốc, Dục bảo Trung hưng Thượng đẳng thần. Ở một số địa phương Phú Yên còn có những đạo sắc phong ban cho các vị thần vốn là người địa phương có công lớn trong việc khai khẩn đất đai, tạo lập làng xóm hoặc có công lớn với đất nước như ở xã Hòa Tân Tây, huyện Tây Hòa, có đạo sắc phong niên hiệu Khải Định thứ 9 (1924) ban phong nhân vật Lê Trung Lập là Đoàn túc Dục bảo Trung hưng tôn thần; ở thôn Tân Mỹ, xã Hòa Phú, huyện Tây Hòa có đạo sắc phong niên hiệu Bảo Đại thứ 20 (1945) phong cho Lê Văn Hiến là Dục bảo Trung hưng Linh phù tôn thần; ở thôn Thạnh Đức, huyện Đồng Xuân, có đạo sắc phong niên hiệu Khải Định

thứ 2 (1917) ban phong cho nhân vật Mạnh Tuyền là Dục Bảo Trung hưng Linh phù tôn thần,... Một số di tích còn lưu giữ số lượng tương đối nhiều sắc phong thần là đình Bình Mỹ (thành phố Tuy Hòa) có đến 9 sắc, đền thờ Lương Văn Chánh (huyện Phú Hòa) có đến 14 sắc.

Sắc phong chức tước chỉ dành cho các nhân vật có nhiều công trạng đối với đất nước mà chủ yếu là công lao đánh giặc như Lương Văn Chánh, Nguyễn Công Nhân, Phạm Văn Tú, Dương Văn Khoa, Lê Văn Ý, hoặc người đã làm nhiều việc tốt được ban biểu hiệu khuyến thiện như Nguyễn Văn Sĩ, Lê Văn Quang. Ngoài các sắc phong viết trên loại giấy dó dày màu vàng có trang trí hoa văn rồng, phụng, thì một số được viết trên giấy thép mỏng dễ rách, đang có nguy cơ mục nát. Kích thước các đạo sắc phong không giống nhau, chiều dài có nhiều cỡ, từ 0,81m-1,8m, rộng 0,5m-0,52m. Tuy nhiên loại sắc phong có kích cỡ dài 1,3m-1,32m rộng 0,5m là nhiều nhất, cá biệt có sắc mà kích thước khá khiêm tốn: dài 0,6m, rộng 0,4m. Đa số sắc phong được tìm thấy ở Phú Yên có niên đại dưới triều Nguyễn từ đời Gia Long đến Bảo Đại; tuy nhiên có những sắc phong có niên đại khá sớm từ thời nhà Lê được các dòng họ giữ gìn cẩn thận như các sắc phong, lệnh chỉ của tổng trấn Nguyễn Hoàng, vua Lê phong tặng cho Lương Văn Chánh trong việc khai khẩn vùng đất Phú Yên vào thế kỷ XVI. Phần lớn các sắc phong được khảo sát bước đầu



Sắc vua Lê Thế Tông (1596) phong Phụ quốc Thượng tướng quân Thiên võ vệ Đô chỉ huy sứ Phò Nghia hầu trụ quốc trung trật Lương Văn Chánh

trên địa bàn tỉnh Phú Yên còn nguyên vẹn, chỉ có 2 sắc phong tại đình làng Đông Bình (huyện Phú Hòa) và 5 sắc phong đình làng Long Bình (thị xã Sông Cầu) bị rách, mực nát một số chỗ, tuy nhiên vẫn còn đọc được nội dung. Đa số sắc phong đều viết theo thể chữ chân, sử dụng bút lông viết trực tiếp trên giấy và giữa thời Lê và Nguyễn thì cách viết cũng có sự khác nhau. Nếu các sắc thời Lê nét bút, lực bút tròn đều, cách hành bút và liên bút cũng như hồi bút khá vững chãi, thì thời Nguyễn nét bút thanh thoát, liên bút sắc nét không đứt gãy. Điều đó cho thấy phong cách chữ viết trong từng thời kỳ có sự chuyển biến, tiếp nhận, kế thừa, sáng tạo của thời kỳ sau so với thời kỳ trước giữa các triều đại ở Việt Nam.

Sắc vua Lê Thế Tông (1596) phong Phụ quốc thượng tướng quân Thiên võ vệ Đô chỉ huy sứ Phò Nghia hầu trụ quốc trung trật Lương Văn Chánh.

Sắc phong nguyên bản hiện còn ở Phú Yên có giá trị rất lớn, bởi không chỉ dừng lại ở phạm vi nghiên cứu thân thế, sự nghiệp của các danh nhân (đối với sắc phong chức tước, sắc chỉ), nghiên cứu văn hóa, tín ngưỡng dân gian (đối với sắc phong thần) mà chúng còn được dùng để nghiên cứu địa danh, các đơn vị hành chính có

niên đại cụ thể, và là cứ liệu quan trọng để nghiên cứu văn bản học, văn tự học, ấn triện.

Một loại hình di sản Hán Nôm được tìm thấy khá phổ biến ở Phú Yên là bằng cấp. Đây là thể loại văn bản hành chính của các triều đại phong kiến như tờ trình, tờ bẩm, tờ lệnh, chuẩn tấu, cấp bằng, trát sức, thông tư... liên quan đến các nhân vật hoặc sự kiện được các họ tộc gìn giữ cẩn thận. Tại nhà thờ tộc họ Dương (phụng thờ nhân vật Dương Văn Khoa) ở thôn Lộc Đông, xã Hòa Thành, huyện Đông Hòa có đến 9 tư liệu Hán Nôm về thể loại này: Năm Gia Long thứ 8 (1809) tờ lệnh giao Dương Văn Khoa làm nhiệm vụ Đội trưởng; năm Gia Long thứ 15 (1816) giao nhận chức Đội trưởng đội 5; năm Minh Mạng thứ 2 (1821) thăng làm lính hầu vệ trong Dinh Long Vũ; năm Minh Mạng thứ 4 (1823) tờ chuẩn tấu cho phép con Dương Văn Khoa về thăm nhà; năm Minh Mạng thứ 7 (1826) giao chức Đội trưởng đội 10 người; năm Minh Mạng thứ 14 (1833) tờ lệnh phạt đánh roi và giáng 1 cấp do để lính dưới quyền buôn thuốc phiện; năm Minh Mạng thứ 14 (1833) tờ lệnh khen thưởng phục nguyên hàm vì có công đánh bọn cướp biển ở Bình Thuận; năm Minh Mạng thứ 15 (1834) tờ lệnh thăng chức Thuận Nghĩa Tả kỳ

thứ sai quản kỳ thống lãnh nội kỳ các đội; năm Minh Mạng thứ 16 (1835) tờ lệnh khen thưởng khi làm Phó Lãnh binh tỉnh Bình Thuận có công giết thổ phỉ. Cấp bằng công nhận học vị cử nhân của Lê Hoàng Hà ở thôn Long Uyên, xã An Dân được bộ Học cấp vào năm Khải Định thứ 6 (1921) sau khi ông đậu cử nhân tại kỳ thi năm 1919 tại trường thi Bình Định. Đây là văn bản Hán Nôm rất hiếm hoi còn được lưu giữ ở Phú Yên trong tổng số 30 vị cử nhân Hán học ở Phú Yên thời kỳ phong kiến đỗ đạt. Tú tài Lê Ngọc Cẩn ở thôn Phú Khánh, xã Hòa Tân Đông, huyện Đông Hòa có 2 cấp bằng, lục cấp: cấp bằng năm duy Tân thứ 3 (1909) được làm giáo sư tổng trường ở Phú Yên; lục cấp bộ Học năm Khải Định thứ 10 (1925) cử làm Hàn lâm viện đãi chiếu. Tờ trình của lý dịch thôn Thạch Chấm, xã Hòa Xuân Tây vào năm Khải Định thứ 9 (1919) xin phép tri phủ Tuy Hòa tổ chức lạc quyền tạo quỹ để cúng tế miếu Bà thờ Chúa Ngọc tôn nường trong thôn.

Thể loại văn tế Hán Nôm ngày trước phổ biến tại các đình làng, lẫm làng, miếu làng, chùa chiền hay mỗi dịp cúng tế trong gia đình, nhưng đến nay các văn bản văn tế Hán Nôm có niên đại cách đây trên 50 năm dường như không còn ở Phú Yên. Một số làng

viết lại chữ Hán Nôm để cúng sau đó đốt hóa vàng cho thần linh, còn đa số làng ngày nay vào dịp cúng tế đều Việt hóa văn tế để cúng. Trên địa bàn tỉnh chỉ có 2 làng còn bài văn tế Hán Nôm nhưng viết lại trên giấy hiện đại: Miếu tiên hiền làng Củng Sơn (thị trấn Củng Sơn, huyện Sơn Hòa), đình Chính Nghĩa, thuộc thôn Chính Nghĩa, xã An Phú, thành phố Tuy Hòa.

Các loại hình văn bia nếu như phổ biến ở các tỉnh phía Bắc được thể hiện ở các đình làng, nhà thờ họ hoặc lăng mộ thì ngược lại ở Phú Yên loại hình văn bia khá khiêm tốn hoặc người dân ở đây không có thói quen khắc tạc văn bia. Trên địa bàn tỉnh Phú Yên hiện nay chỉ còn 17 văn bia, trong đó bia mộ là chủ yếu (14 văn bia), còn bia ở các chùa chiếm tỷ lệ nhỏ (3 văn bia). Ngay cả nội dung thể hiện trên bia mộ cũng sơ lược, chỉ ghi lại vài nét tiểu sử, những người thân liên quan đến chủ nhân của bia mộ, các nội dung khác liên quan đến kinh tế, văn hóa, xã hội không được thể hiện. Trong quá trình sưu tầm tài liệu để phục vụ cho bài viết này, chúng tôi phát hiện ở Đồng Xuân có bia mộ chữ Hán của ông Ngô Nãi Thuận, người huyện Văn Xương, tỉnh Quảng Đông lập năm 1900. Lúc sinh thời, ông là

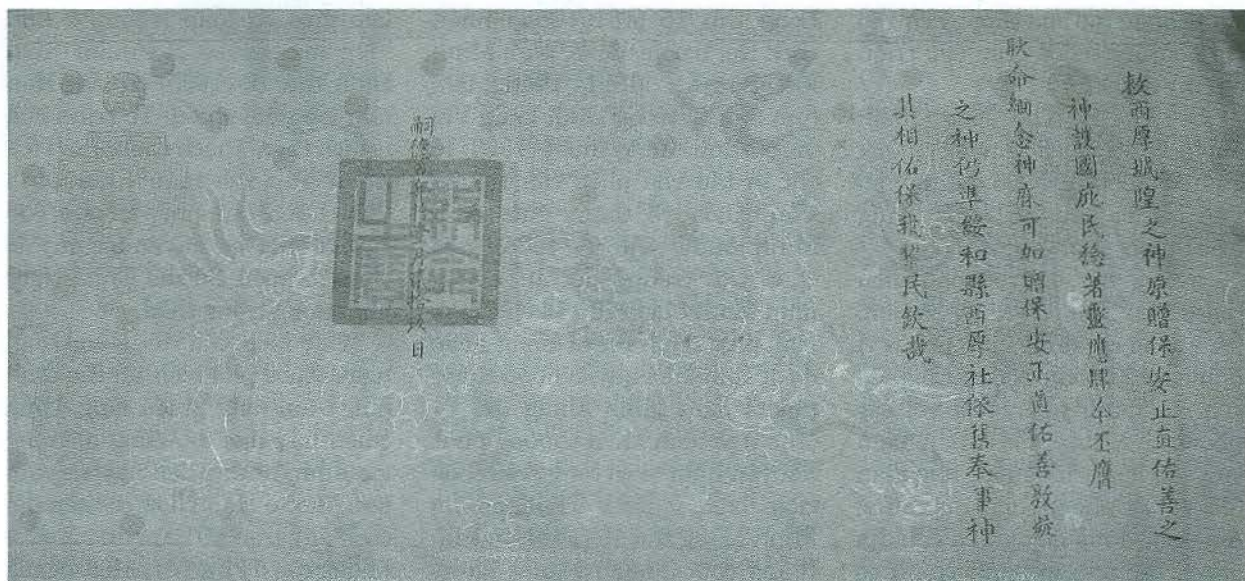
người lập ra chợ Đồng Dài, huyện Đồng Xuân, tỉnh Phú Yên hiện nay. Nội dung ghi chép trên bia có cấu trúc đơn giản như các bia mộ hiện nay, gồm những thông tin cá nhân như họ tên, năm sinh, quê quán của người mất. Duy chỉ có bia mộ bà Phạm Gia Nhân (1927), pháp hiệu Thanh Tuyết, mẹ của ông Võ Thượng Khải (người lãnh đạo cuộc khởi nghĩa Duy Tân năm 1916 ở Phú Yên) có nội dung phong phú hơn. Ngoài những thông tin cá nhân của người mất, còn có nội dung ca ngợi, biểu dương tính cách của bà và thể hiện sự tiếc thương của con cháu đối với bà. Trong số 3 văn bia Hán Nôm hiện lưu giữ tại các chùa ở Phú Yên thì đáng lưu ý nhất là văn bia chùa Phước Sơn được lập vào năm Khải Định thứ 2 (1917). Nội dung văn bia đề cập đến vị sư tổ là thiền sư Đức Chất lập chùa Phước Sơn năm 1802 và lược sử nhà chùa trải qua các đời sư trụ trì đã thu hút nhiều Phật tử xa gần đến tu tập.

Gia phả được ví như cuốn lịch sử của dòng họ, gia đình nên rất được chú trọng ghi chép ở Phú Yên trong những năm trước 1945. Tuy nhiên do trải qua chiến tranh, sự bảo quản không cẩn trọng đã làm cho loại hình tư liệu này mất mát khá nhiều, thêm vào đó theo quan niệm của

các dòng họ thì gia phả ghi chép những người đã khuất nên được thờ phụng trang nghiêm tại nhà thờ hoặc từ đường dòng họ, muốn giở ra xem phải đến ngày dòng họ tiến hành làm chay có chu kỳ 10 năm hoặc 20 đến 30 năm. Vì vậy khi tiếp cận thể loại tư liệu Hán Nôm này để nghiên cứu rất khó khăn. Trước mắt chúng tôi đã sưu tầm và sao chụp 3 gia phả của dòng họ Phạm ở thôn Bàn Thạch, xã Hòa Xuân Đông, huyện Đồng Hòa; gia phả họ Đào ở thôn Mỹ Thành, xã Hòa Thắng, huyện Phú Hòa; gia phả họ Tô ở thôn Thọ Vực, xã Hòa Kiến, thành phố Tuy Hòa. Nhìn chung 3 gia phả trên có nội dung ghi chép về nguồn gốc, các vị sáng lập ra dòng họ và thế thứ các đời kế tiếp cho đến thời điểm biên soạn gia phả.

Liên đới là thể loại chiếm số lượng lớn tại các di tích ở Phú Yên. Các câu đối được tạc khắc trên các liên đới, thường treo ở đình, chùa, lăng, miếu, lăng, nhà thờ họ tộc. Theo số liệu thống kê về các di tích lịch sử văn hóa của Bảo tàng Phú Yên đến năm 2019, trên địa bàn tỉnh hiện có 169 chùa, 57 đình, 200 miếu, 30 lăng, 53 lăng, hai đền thờ danh nhân (được công nhận di tích lịch sử văn hóa cấp Quốc gia). Mỗi di tích lịch sử văn hóa trên ít nhiều đều gắn liền với di sản phi vật thể

Sắc phong thần Thành hoàng cho xã Tây Hậu, huyện Tuy Hòa vào năm Tự Đức thứ 5 (1851)



- di sản Hán Nôm, đều có tạc ghi nhiều liên đới, câu đối Hán hoặc Nôm.

Thể loại thần tích ở Phú Yên được Viện Thông tin Khoa học Xã hội ấn hành thành sách vào năm 1995 ghi chép sự tích các vị thần Thành hoàng được thờ ở các đền miếu ở Phú Yên trên cơ sở tài liệu do Viện Viễn Đông Bác Cổ sưu tầm năm 1937. Thần tích có giá trị cung cấp nhiều thông tin về tín ngưỡng, phong tục, tập quán cổ truyền của nhân dân các địa phương trong tỉnh. Đặc biệt, tài liệu này có giá trị lớn để các địa phương xây dựng quy ước làng văn hóa, phong trào xây dựng đời sống văn hóa ở cơ sở, nghi lễ thờ cúng cũng như căn cứ để khôi phục lại đình miếu.

Trong số 9 huyện, thị, thành phố trong tỉnh Phú Yên thì di sản Hán Nôm tập trung tại vùng ven biển và đồng bằng còn lại khá nhiều, khu vực vùng núi, vùng có chiến sự ác liệt trong 2 cuộc chiến tranh giải phóng dân tộc thì số lượng di sản Hán Nôm còn lại rất ít, có địa phương trắng di sản Hán Nôm như huyện Sông Hinh - một huyện miền núi mới thành lập từ năm 1984, thành phần dân cư bản địa lâu đời là người Ê-đê nên không có tư liệu Hán Nôm. Huyện Đồng Xuân lúc trước sở hữu 20 sắc phong thần ở đình làng, 1 sắc phong thần cho nhân vật Mạnh Tuyền, nhưng hiện nay chỉ còn lại 1 sắc phong thần của Mạnh Tuyền nhờ con cháu trong tộc họ Mạnh lưu giữ, đang trên đà xuống cấp. Địa phương còn bảo tồn nhiều di sản Hán Nôm là huyện Phú Hòa có hơn 90 tư liệu. Trong đó có nhiều tư liệu Hán Nôm có niên đại khá sớm thời nhà Lê. Đó là các văn bản liên quan đến nhân vật Lương Văn Chánh, người có công đầu trong việc mở đất Phú Yên giữa thế kỷ XVI. Những văn bản này là các sắc chỉ, sắc phong yêu cầu Lương Văn Chánh đưa các hộ dân vùng Bình Định vào khai phá đất Phú Yên hoặc sắc phong thần của vua Lê sau khi ông mất.

Có thể nói, di sản Hán Nôm ở Phú Yên rất phong phú và đa dạng từ hình thức thể hiện đến nội dung, phần nào đã phản ánh rõ nét tư duy khoa học, văn học, nghệ thuật, tín ngưỡng, tổ chức làng xã cũng như sinh hoạt xã hội của các tầng lớp nhân dân Phú Yên trong thời kỳ phong kiến. Đây chính là nguồn di sản văn hóa thành văn vô cùng quý báu mà những bậc tiền nhân ở Phú Yên để lại cho hậu thế.

Nhiều năm qua, tư liệu Hán Nôm hiện có trên địa bàn tỉnh Phú Yên đã góp phần không nhỏ trong việc nghiên cứu thân thế và sự nghiệp các danh nhân ở địa phương. Dựa vào các tư liệu Hán Nôm hiện còn ở Phú Yên như gia phả, tộc phả, bằng cấp, các sắc phong hiện còn lưu giữ trong nhà thờ họ tộc, chúng ta mới có những thông tin chính xác về quá trình mở đất Phú Yên của Lương Văn Chánh hay sự nghiệp của Phó lãnh binh Dương Văn Khoa, quản đạo Mạnh Tuyền mà chính sử không nhắc đến hoặc đề cập rất mờ nhạt. Qua nghiên cứu di sản Hán Nôm chúng ta hiểu biết phong tục tập quán của các làng xã qua các thời kỳ lịch sử.

Trong thực tế, vì nhiều nguyên nhân khác nhau, nguồn di sản Hán Nôm ở Phú Yên chưa được bảo tồn và khai thác đúng mực phục vụ cho việc nghiên cứu lịch sử, văn hóa của địa phương. Để công tác bảo tồn và phát huy giá trị của di sản Hán Nôm trên địa bàn Phú Yên trong bối cảnh phát triển và hội nhập hiện nay, cần thực hiện một số giải pháp.

Đầu tiên, phải tiến hành nghiên cứu, thống kê chi tiết và toàn bộ di sản Hán Nôm ở Phú Yên. Tiếp tục sưu tầm di sản Hán Nôm trong dân gian để phân loại, xếp hạng, nhận diện loại hình nào có nguy cơ mất mát, hư hỏng, kịp thời đề ra cách thức bảo tồn và phát huy, qua đó để có cái nhìn toàn diện về bức tranh di sản Hán Nôm ở Phú Yên hiện nay.

Bên cạnh việc thống kê nắm bắt thông tin về sự tồn tại của các loại hình di sản Hán Nôm trong dân gian, các cơ quan có chức năng bảo tồn cần có nguồn tài chính nhất định để mua các văn bản gốc hoặc nhân bản, sao chép lại trên giấy sản xuất theo phương pháp truyền thống để bảo quản lâu dài (giấy dó). Để bảo tồn lâu dài cần sử dụng công nghệ số hóa nguồn tư liệu Hán Nôm. Tiến hành phiên dịch toàn bộ tư liệu Hán Nôm hiện có ở Phú Yên ra chữ Quốc ngữ để mọi người hiểu được nội dung và giá trị của loại hình di sản này. Các cơ quan quản lý nhà nước như Sở Khoa học công nghệ cũng cần triển khai các đề tài nghiên cứu khoa học có nội dung đề cập di sản Hán Nôm trên địa bàn Phú Yên.

Việc đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến di sản Hán Nôm cần được tiến hành thường xuyên và rộng rãi trên các phương tiện thông tin như tổ chức triển lãm các di sản văn hóa Hán Nôm tại các kỳ lễ hội, mở các cuộc thi viết thư pháp Hán Nôm, tổ chức các câu lạc bộ Hán Nôm; lập trang web, thư mục giới thiệu, quảng bá di sản Hán Nôm Phú Yên; tại các di tích, thắng cảnh mới xây dựng hoặc tu sửa nên sử dụng chữ Hán, Nôm trong các câu đối, văn bia thay chữ Quốc ngữ. Đây là những hình thức tuyên truyền phổ biến trong đông đảo các tầng lớp nhân dân, nhất là thanh thiếu niên để họ không thờ ơ với loại hình di sản này, bước đầu xóa đi khoảng cách về văn tự giữa 2 thế hệ cũng như khoảng cách giữa văn hóa truyền thống, quá khứ và văn hóa đương đại. Để từ đó, người dân càng hiểu rõ các giá trị truyền thống văn hóa của dân tộc và có ý thức trân trọng, giữ gìn di sản Hán Nôm ở địa phương, góp phần vào việc xây dựng nền văn hóa tiên tiến đậm đà bản sắc dân tộc trong bối cảnh phát triển và hội nhập hiện nay. ■